

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật Phí và Lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 02 ngày 02/1/2019 tại UBND phường P, quận B, thành phố H.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **120/2025/TLST-HNGĐ** ngày 25/3/2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người yêu cầu sau đây:

- 1. Ông Hà Kim Q**, sinh năm 1962;
- 2. Bà Nguyễn Thị Thanh X**, sinh năm 1969;

Cùng nơi cư trú: P2510 R1, Khu nhà ở Văn phòng – Dịch vụ, 136 H, phường P, quận B, TP. H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về tình cảm:** Ông Hà Kim Q và bà Nguyễn Thị Thanh X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/01/2019 tại UBND phường P, quận B, thành phố H. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc trong khoảng thời gian đầu. Tuy nhiên thì cuộc sống hôn nhân sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, kinh tế, tình trạng căng thẳng thường xuyên kéo dài, không thể giải quyết. Tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được như trước mặc dù gia đình, bạn bè hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng cũng đã ly thân một thời gian dài. Nay cả hai nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] **Về con chung:** Ông Q, bà X có 02 (Hai) con chung là chị Hà Hồng N, sinh ngày 01/8/1994 và anh Hà Minh Q1, sinh ngày 08/12/2002. Chị Hà Hồng N và anh Hà Minh Q1 đã trưởng thành, đủ 18 tuổi và hoàn toàn khỏe mạnh nên Tòa án không giải quyết.

[3] **Về tài sản chung:** Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] **Về lệ phí dân sự sơ thẩm:** Ông Hà Kim Q và bà Nguyễn Thị Thanh X phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Hà Kim Q và bà Nguyễn Thị Thanh X.

- *Về con chung:* Ông Hà Kim Q và bà Nguyễn Thị Thanh X có 02 (Hai) con chung là chị Hà Hồng N, sinh ngày 01/8/1994 và anh Hà Minh Q1, sinh ngày 08/12/2002.

+ *Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên:* Chị Hà Hồng N và anh Hà Minh Q1 đã trưởng thành, đủ 18 tuổi và hoàn toàn khỏe mạnh nên Tòa án không giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Ông Hà Kim Q và bà Nguyễn Thị Thanh X phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp theo biên lai số: 0075710 ngày 25/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H. Ghi nhận ông Q và bà X đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang H